TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **619**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 756/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc *"Ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971.

Địa chỉ liên hệ: 58/1, đường H, phường B, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay phường T, thành phố Đ).

- Bị đơn: Bà Trương Kim Y, sinh năm 1973.

Địa chỉ liên hệ: 119/4/4, khu phố B, phường T, TP . (nay là khu phố N, phường T, thành phố Đ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh P và bà Trương Kim Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh P và bà Trương Kim Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 23/8/2010 cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà Trương Kim Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì không trực tiếp nuôi con bà Y được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông P, bà Y được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng hai cháu Nguyễn Thị Yến

O, sinh ngày 27/4/1993, anh Nguyễn Phong T, sinh ngày 19/02/2002 đã lập gia đình và sống riêng, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST: Ông P tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, hoàn trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* cho ông P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006150 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai/ Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Đồng Nai (đã nộp xong).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1-Đồng Nai (1);
- THADS TP. Đồng Nai/Phòng THADS khu vực 1-Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND phường Trấn Biên, TP. Đồng Nai; (UBND P. Hòa Bình cũ) (1)
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh